

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TTV22B1LX**

Năm học: **23-24**

Mã MH/MĐ: **MD03018**

Học kỳ: **01**

Tên MH/MĐ: **Cài đặt, vận hành và sử dụng các TBVP thông dụng**

Số TC: **3**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2254802033141	Huỳnh Nguyễn Lan	Anh	29/01/2007			8	9	9.0	8.5			6.0		7.1
2	2254802033142	Trần Phương	Anh	05/12/2007			8	9	9.0	8.0			5.0		6.4
3	2254802033144	Lê Công	Chánh	28/03/2006			8	8	8.0	7.5			6.5		7.0
4	2254802033145	Dương Quốc Tuấn	Em	23/12/2007			9	9	10.0	9.5			5.0		6.8
5	2254802033146	Huỳnh Thị Như	Hiền	02/05/2007			7	8	8.0	7.5			7.0		7.3
6	2254802033147	Trần Huỳnh Trung	Hiếu	20/11/2007			7	7	8.0	7.5			7.0		7.2
7	2254802033148	Trần Thị Kim	Hoàn	19/06/2007			8	9	9.0	8.5			7.0		7.7
8	2254802033149	Nguyễn Ngọc Thiên	Hương	28/04/2007			9	9	10.0	9.5			7.0		8.0
9	2254802033150	Nguyễn Phúc	Huy	25/08/2003			9	10	10.0	9.5			7.5		8.4
10	2254802033153	Nguyễn Ngọc Thiên	Kim	18/11/2007			7	7	8.0	7.5			8.5		8.1
11	2254802033154	Trần Mỹ	Linh	20/01/2007			7	8	8.0	7.5			6.5		7.0
12	2254802033155	Đặng Tấn	Lộc	06/10/2007			7	7	7.5	7.0			6.0		6.5
13	2254802033156	Nguyễn Xuân Phát	Lợi	06/05/2007			8	8	8.5	8.0			9.5		9.0
14	2254802033157	Lê Hoàng	Long	26/12/2007			7	8	8.0	7.5			6.5		7.0
15	2254802033158	Nguyễn Thị Hồng	Mai	28/01/2007			7	8	8.0	7.5			7.0		7.3
16	2254802033159	Phạm Thị Trúc	Mai	10/12/2007			7	7	7.0	6.5			8.0		7.5
17	2254802033160	Nguyễn Ngọc	Ngân	28/11/2007			8	8	9.0	8.5			5.0		6.4
18	2254802033161	Trương Thanh	Ngoan	08/04/2007			8	8	9.0	8.5			5.0		6.4
19	2254802033162	Phạm Hữu	Ngọc	24/06/2007			7	7	8.0	7.5			8.5		8.1
20	2254802033163	Lê Quỳnh	Như	04/04/2007			5	6	6.0	5.5			6.5		6.2
21	2254802033164	Nguyễn Văn	Quốc	20/02/2002			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
22	2254802033165	Phan Hữu	Tài	04/01/2007			9	9	6.0	8.0			6.5		7.0
23	2254802033166	Dương Thanh	Thanh	31/10/2006			8	8	9.0	8.5			7.0		7.6
24	2254802033167	Nguyễn Phan Hữu	Thành	21/08/2007			9	9	10.0	9.5			6.5		7.7
25	2254802033168	Nguyễn Trường	Thịnh	03/04/2007			7	7	7.5	8.0			7.0		7.2
26	2254802033170	Phan Hữu	Trí	25/05/2007			9	9	10.0	9.5			6.5		7.7
27	2254802033171	Phùng Thị Tú	Trình	29/05/2007			9	9	10.0	9.0			7.0		7.9
28	2254802033172	Võ Thị Kim	Trúc	04/07/2007			8	8	8.0	7.5			5.5		6.4
29	2254802033173	La Nguyễn Thanh	Tiền	02/04/2006			8	8	9.0	8.5			7.0		7.6
30	2254802033174	Đoàn Minh	Ý	18/02/2002			9	9	10.0	9.5			6.0		7.4
31	2254802033175	Huỳnh Ngọc	Yến	12/10/2007			8	8	9.0	8.5			6.5		7.3

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	--------	--------	------------

Châu Đốc, ngày 22 tháng 2 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Phước Lập